TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

*Bản án số:**10**/2018/HNGĐ-ST*
Ngày 04/4/2018
V/v: Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC – TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ***Ông Trần Ngọc Triệu***
Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Tấn Đấu
2. Ông Lương Công Chủ

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: ***Ông Phạm Văn Chung***– *Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 318/2017/TLST- HNGĐ, ngày 20/10/2017, về: *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 26/02/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987 (có mặt)
- Bị đơn: Anh Trương Mộng Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Cùng địa chỉ: ấp Rạch Tràm, xã BT, huyện PQ, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 15 tháng 3 năm 2016, tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Nguyễn Thị B trình bày:

Tôi và anh Trương Mộng Đ tự nguyện yêu thương nhau, chung sống vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện PQ, tỉn KG vào ngày 11/03/2015. Vợ chồng chưa có con chung với nhau; tài sản chung không có.

Chung sống với nhau được thời gian vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không ai nhường nhịn ai. Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về quan hệ hôn nhân: xin ly hôn với anh Trương Mộng Đ

- Về con chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tài sản chung, công nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

*** Bị đơn anh Trương Mộng Đ vắng mặt tại phiên tòa:** Anh Đ được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến trụ sở Tòa án, Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi cư trú để ghi lời khai, nhưng anh Đ vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành ghi lời khai, công khai chứng cứ và hòa giải được, Toà tiến hành lập biên bản không hoà giải và không công khai chứng cứ được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng: Anh Trương Mộng Đ (là bị đơn trong vụ án) đã được Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt liên tục không có lý do chính đáng của bị đơn nhằm gây khó khăn cho nguyên đơn, kéo dài việc giải quyết vụ án. Sau khi làm đầy đủ thủ tục tố tụng, căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Đ.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B và anh Trương Mộng Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện PQ vào ngày 11/03/2015 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên toà hôm nay, chị Nguyễn Thị B xác định: Khả năng đoàn tụ không còn, tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trương Mộng Đ. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Trương Mộng Đ.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị B xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị B xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51; 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị B được ly hôn anh Trương Mộng Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị B xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Nguyễn Thị B xác nhận không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị B phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PQ, theo lai thu số 0006288 ngày 16/10/2017, chị B không phải nộp thêm.

Anh Trương Mộng Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (anh Trương Mộng Đ vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết tại địa phương nơi cư trú) để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- UBND xã Bãi Thơm, huyện Phú Quốc
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Ngọc Triệu